

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Văn M, sinh năm 1969 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2022, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, ông Đinh Văn M trình bày: Ông và bà Phạm Thị Ph chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 11 năm 1988, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, do ông nghi ngờ bà Ph có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác trong thời gian ông đi làm xa. Do đó ông

không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với bà Ph, nên ông yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Ph.

Về con chung: Có 03 người con chung là Đinh Thị Hồng D, sinh năm 1991; Đinh Trung T, sinh năm 1994; Đinh Thị Hồng Th, sinh ngày 12/12/1998. Hiện các con đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/6/2022 của Tòa án, bà Phạm Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Bà thống nhất lời trình bày của ông M về thời gian bà và ông M sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền. Mâu thuẫn vợ chồng không đúng như ông M trình bày, bà không có tình cảm, không ngoại tình với người đàn ông khác, mà mâu thuẫn là do ông M đang có tình cảm với người phụ nữ khác từ khoảng 10 năm nay. Do mâu thuẫn vợ chồng ông M trình bày không đúng, nên bà không đồng ý ly hôn với ông M.

Về con chung: Đúng như ông M trình bày, bà và ông M có 03 người con chung hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đinh Văn M khởi kiện bà Phạm Thị Ph yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, về việc tranh chấp “ly hôn”, bị đơn bà Phạm Thị Ph cư trú tại ấp B, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thị Ph được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phạm Thị Ph là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, ông Đinh Văn M và bà Phạm Thị Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 1988 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Văn M và bà Phạm Thị Ph không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Văn M và bà Phạm Thị Ph là đúng quy định tại điều 9 và 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông Đinh Văn M và bà Phạm Thị Ph thống nhất trình bày có 03 người con chung, đều đã thành niên, tự lao động sinh sống, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ông Đinh Văn M và bà Phạm Thị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Ông Đinh Văn M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, ông M đã nộp tạm ứng xong, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Đinh Văn M và bà Phạm Thị Ph là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Đinh Văn M chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0017862 ngày 16 tháng 5 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy ông Đinh Văn M không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Đinh Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

